*Tuần 26,27 Ngày soạn: 28/02/2023*

*Tiết 65,66 Ngày dạy: 07/03/2023*

# BÀI 31: MỘT SỐ BÀI TOÁN VỀ TỈ SỐ PHẦN TRĂM

# Thời gian thực hiện: 02 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:** Nhận biết được tỉ số, tỉ số phần trăm của hai số và của hai đại lượng (cùng loại, cùng đơn vị đo).

**2. Kĩ năng**

* Sử dụng được ký hiệu tỉ số, tỉ số phần trăm của hai số.
* Tính được tỉ số phần trăm của hai số. Tính được tỉ số phần trăm của hai đại lượng.
* Tính được giá trị phần trăm của một số cho trước.
* Tìm được một số khi biết giá trị phần trăm của số đó.
* Giải quyết được một số bài toán thực tế về tỉ số, tỉ số phần trăm. Từ đó phát triển năng lực mô hình hóa và giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục y thức tiết kiệm, thói quen ăn uống lành mạnh, khoa học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** Gv cần tìm hiểu thêm một số nội dung như lãi suất tín dụng, nồng độ dung dịch, thành phần các chất, lợi nhuận-thua lỗ, giảm giá khuyến mại;... để có thể giải thích ngắn gọn, dễ hiểu cho HS. Nếu có điều kiện, GV chuẩn bị một điện thoại thông minh có tải phần mềm Plickers, mã làm bài cho mỗi HS để có thể đánh giá nhanh chóng các kĩ năng của HS (https://grt.plickers.com/)

**2. Đối với học sinh:** Đồ dùng học tập (vở nháp, bút,...)

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Gv trình bày vấn đề*:*Ở tiểu học chúng ta đã làm quen với tỉ số và tỉ số phần trăm. Sau đây chúng ta sẽ tìm hiểu thêm về hai khái niệm này và cách giải quyết một số bài toán có liên quan thường gặp trong thực tế đời sống, chẳng hạn lãi suất tín dụng, thành phần các chất trong Hóa học, giảm giá, lợi nhuận-thua lỗ,…*

**B.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (15’)**

**1. Tỉ số và tỉ số phần trăm.**

**a. Mục tiêu**:

- Nắm được khái niệm tỉ số của hai số tùy ‎y

- Cách viết tỉ số dưới dạng phần trăm (cách tính tỉ số phần trăm của hai số thập phân đã cho)

- Giải quyết bài toán thực tế

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - HĐ1: Gv gọi 1 hs lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.  - HĐ2:Gv gọi 1 hs lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.  **Bước 2:HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **- HĐ1:**  Tỉ số khối lượng chất bột đường và khối lượng của khoai lang là:  **- HĐ2:**  Tỉ số khối lượng chất xơ và khối lượng của khoai lang là:  = |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (15’)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:*HS làm bài tập 7.17, .7.18, 7.19

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu hs trả lời câu hỏi trang 38 sgk  **Bước 2:HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS hđ nhóm  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  Đại diện nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  Gv chốt đáp án | **- Câu hỏi 1:**  Tỉ số khối lượng chất xơ và khối lượng của khoai lang dưới dạng phần trăm là  . 1001.3% |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (10’)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Hs làm vận dụng 1

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu hs trả lời vận dụng 1 sgk  **Bước 2:HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS hđ nhóm  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  Đại diện nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  Gv chốt đáp án | **- Vận dụng 1:**  Bạn dũng đã trúng cử Chi đội trưởng với tỉ số phần trăm phiêu biều là:  **. 100% = 80%**  (223 119 : 1 137 515).100%=19,6% |

**Hướng dẫn về nhà(2’)** Về xem lại các ví dụ đã giải và học thuộc kiến thức

**TIẾT 2**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)**

**a. Mục tiêu:** HS gợi nhớ kiến thức của bài học trước

**b. Nội dung:** Yc hs nêu cách tính tỉ số phần trăm của hai số?

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời đúng của hs

**d. Tổ chức thực hiện:** Gv gọi 1 vài hs đứng tại chỗ trả lời, các hs khác nhận xét, Gv chốt đáp án và cho điểm

**B.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (15’)**

**2. Hai bài toán về tỉ số phần trăm**

**a. Mục tiêu**:

- Nắm được cách tìm phần trăm của một số cho trước

- Vận dụng vào một số bài toán thực tế

- Cách tìm một số khi biết giá trị phần trăm của số đó

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  HS tìm hiểu ví dụ 2 và ví dụ 3 sgk theo hướng dẫn của gv  **Bước 2:HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới |  |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (15’)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:*HS làm bài tập 7.17, .7.18, 7.19

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu hs làm 7.17+7.18  **Bước 2:HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS làm cá nhân  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  HS lên bảng làm bài, hs khác nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  Gv chốt đáp ánhàng này được giảm giá | **Câu 7.17:**  a.25% của 8= 25%.8=2;  b.7,5% của 180=75%.180=135  **Câu 7.18:**  Sau một năm , bác Đức rút cả vỗn lẫn lãi thì nhận được số  tiền là :  150.7,4%+150=150.(1+7,4%)= 161,1( triệu đồng ). |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (10’)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi: :* HS làm bài tập 7.20

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu hs làm 7.20 sgk  **Bước 2:HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS hđ nhóm  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  Đại diện nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  Gv chốt đáp án | **- Vận dụng 2:**    Số mét khối oxygen trong một căn phòng có thể tích 70,2 m3 là:  21% . 70,2 = 14,742 (m3 )  **- Vận dụng 3:**  Số người tham gia bình chọn:  120 : 60% = 200 (người)  - Một số kiến thức về lãi suất tín dụng: Kì hạn tiền gửi, lãi suất tiền gửi có kì hạn. Lãi suất tiền gửi trong một kì hạn là tỉ số phần trăm của số tiền lãi trong một kì hạn và số tiền gửi. Lãi suất càng cao thì lợi nhuận từ tiền gửi càng lớn. |

**Hướng dẫn về nhà(2’)** Về xem lại các ví dụ đã giải và học thuộc kiến thức

Làm các bài tập còn lại sgk.